

# TRẬT TỰ THẾ GIỚI TỪ NĂM 2001 ĐẾN NĂM 2012

ĐỖ THỊ THẢO<sup>(\*)</sup>  
tổng thuật

Sau Chiến tranh Lạnh, trật tự thế giới ở thế hai cực (Liên Xô - Mỹ) bị tan vỡ, các xu thế tập hợp lực lượng mới nảy sinh, hình thành cục diện quốc tế “đa cực - đa cấp độ, đa màu sắc”. Bức tranh đó cho thấy, thế giới đang trong quá trình vận động quá độ sang một trật tự thế giới mới, vô cùng phức tạp. Nhằm góp phần làm sáng tỏ vấn đề trên, ngày 7/12/2012, Viện Quan hệ quốc tế thuộc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh đã tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “*Trật tự thế giới từ năm 2001 đến năm 2012*”. Hội thảo đã thu hút được 28 bài viết của các nhà khoa học tham gia.

Nội dung các tham luận tại Hội thảo tập trung làm nổi bật những vấn đề về trật tự và cục diện thế giới trong thời gian hơn một thập niên đầu thế kỷ XXI, như: Lý thuyết về *trật tự thế giới* và *cục diện thế giới*, về quyền lực và cạnh tranh quyền lực trong quan hệ quốc tế. Cục diện mới trong quan hệ giữa các nước lớn và tác động của những sự cạnh tranh này đối với Việt Nam. Cục diện quan hệ quốc tế ở một số khu vực, giữa các cường quốc. Tập hợp lực lượng và tương quan lực lượng trên thế giới. Ngoài ra, một số tham luận còn đề cập những vấn đề về CNTB trong quá trình

hình thành trật tự thế giới mới, về Vai trò của các nước đang phát triển trong xu thế thiết lập lại trật tự thế giới mới, v.v... Có thể khái quát các tham luận tham gia Hội thảo thành 5 nhóm vấn đề lớn sau.

## 1. Một số lý thuyết về trật tự thế giới và cục diện quốc tế; về quyền lực và cạnh tranh quyền lực trong quan hệ quốc tế

Cùng với quá trình phát triển mọi mặt của đời sống xã hội, các hệ thống quan hệ quốc tế dần dần được hình thành trên những quy mô khác nhau, từ khu vực, liên khu vực rồi mở rộng ra toàn thế giới. Các chủ thể cơ bản của mỗi hệ thống ngày càng trở nên đa dạng. Một số báo cáo đã đưa ra những khái niệm cơ bản giúp nhận diện trật tự thế giới, khu vực hoặc đánh giá thực lực của một quốc gia cụ thể.

Trong tham luận *Đặc điểm cục diện thế giới hiện nay và sự tác động của nó đến Việt Nam*, PGS.TS. Thái Văn Long cho rằng: *Trật tự thế giới* dùng để chỉ kết cấu về lực lượng của các chủ thể quan hệ quốc tế, là mối liên hệ giữa các chủ thể đó, nó phản ánh và xác định vai

---

<sup>(\*)</sup> ThS., Viện quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

trò, vị trí của các quốc gia trong quan hệ quốc tế theo một chuẩn mực nhất định được cộng đồng quốc tế thừa nhận một cách tự giác hoặc bắt buộc. Trật tự thế giới có kết cấu ổn định với cơ chế tác động giữa các chủ thể và nguyên tắc vận hành hoạt động quốc tế trong một giai đoạn lịch sử tương đối dài. Còn *Cục diện quốc tế* phản ánh toàn bộ tình hình quốc tế được biểu hiện theo "lát cắt" cụ thể về thời gian với các mối liên hệ, tác động qua lại và tương quan so sánh lực lượng giữa các chủ thể của đời sống quan hệ quốc tế, trong một thời điểm nhất định. Nói cách khác, *Cục diện quốc tế* là tình hình thế giới và các mối quan hệ quốc tế được biểu hiện trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Cục diện quốc tế mang tính động, kết cấu thường xuyên biến đổi.

Ở một số giai đoạn lịch sử, sự vận động của thế giới không được biểu hiện ra trong một trật tự cụ thể mà được nhận biết trong những cục diện khác nhau, tùy thuộc vào tương quan lực lượng trên thế giới. Vì vậy, *Trật tự thế giới* và *Cục diện quốc tế* có quan hệ gắn bó với nhau, đều cùng phản ánh sự phân bố và tương quan so sánh lực lượng giữa các chủ thể quốc tế. Tuy nhiên, *Trật tự thế giới* nhấn mạnh sự thể hiện những chuẩn mực, kết cấu lực lượng được hình thành, ổn định mà cộng đồng thế giới thừa nhận một cách tự giác hoặc bắt buộc; còn *Cục diện quốc tế* phản ánh tình hình thế giới trong đó có trật tự thế giới luôn vận động và biến đổi. Hai khái niệm này không thể thay thế cho nhau.

Tham luận *Cục diện quan hệ quốc tế giữa các cường quốc từ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008* của ThS. Phan Thị Thu Hằng cũng đề cập khái

niệm *Trật tự thế giới*. Tác giả cho rằng: *Trật tự thế giới* được xác lập bằng các hiệp định, quy ước, luật lệ quốc tế chung nhất cho các hoạt động chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại giao trên trường quốc tế. Sự xác lập đó có thể thông qua con đường bạo lực hoặc không bạo lực, sử dụng sức mạnh quân sự hoặc thỏa hiệp về kinh tế, chính trị. Vì vậy, trật tự thế giới thường phản ánh tương quan lực lượng giữa các quốc gia và hệ thống nhà nước; giữa các giai cấp cơ bản và lực lượng chính trị, kinh tế, quân sự chủ yếu; giữa các tổ chức, các phong trào chính yếu có ảnh hưởng đến cộng đồng quốc tế.

Tham luận *Quyền lực và cạnh tranh quyền lực trong quan hệ quốc tế - Một số vấn đề lý thuyết* của PGS.TS. Hà Mỹ Hương đã đưa ra một số khái niệm, như: "*Quyền lực* là mối quan hệ giữa các chủ thể hành động của đời sống xã hội, trong đó chủ thể này có thể chi phối hoặc buộc chủ thể khác phải phục tùng ý chí của mình nhờ có sức mạnh, vị thế nào đó trong quan hệ xã hội". "*Quyền lực chính trị* là quyền lực của một giai cấp hay liên minh giai cấp để thực hiện sự thống trị chính trị trên cơ sở thực hiện chức năng công quyền, cơ bản bằng quyền lực nhà nước, là năng lực áp đặt và thực thi các giải pháp phân bổ giá trị xã hội có lợi cho giai cấp mình và đảm bảo mức độ nhất định sự công bằng xã hội". "*Sức mạnh tổng hợp quốc gia* là toàn bộ thực lực bảo đảm sự tồn tại, phát triển và nâng cao vị thế của một quốc gia trong quan hệ quốc tế, bao gồm các nhân tố vật chất (phần cứng như tài nguyên, dân số, kinh tế, quân sự), các nhân tố tinh thần (phần mềm như chất lượng chính phủ, thể chế chính trị)". *Sức mạnh cứng hay quyền lực cứng*

(*hard power*) là thuật ngữ được dùng trong lý luận quan hệ quốc tế để mô tả tác động của sức mạnh quân sự và kinh tế dùng để chống lại hành vi hoặc lợi ích của các thực thể chính trị khác. Sức mạnh cứng của một quốc gia bao gồm tiềm lực kinh tế, quân sự, khoa học - kỹ thuật và nguồn tài nguyên cơ bản. *Sức mạnh tiềm tàng* được xây dựng trên cơ sở độ lớn của dân cư và mức độ phát triển kinh tế. Hai yếu tố này là hai trụ cột của sức mạnh quân sự. Còn *sức mạnh thực tế* của một nước thông thường là sức mạnh quân sự, chủ yếu dựa vào lực quân, với sự hỗ trợ trực tiếp của hải quân và không quân nước đó. *Sức mạnh mềm* (*soft power*) là thuật ngữ dùng để chỉ tác động tăng cường sức mạnh nhờ ý thức hệ, hoạt động ngoại giao, truyền thống lịch sử và bản sắc văn hóa của quốc gia. Năm 1990, lần đầu tiên trong quan hệ quốc tế, khái niệm “sức mạnh mềm” hoặc “quyền lực mềm” được biết đến bên cạnh khái niệm “sức mạnh cứng”. Ngày nay, thế giới nhắc nhiều đến sức mạnh mềm cùng với tầm quan trọng của nó. Trong lịch sử quan hệ quốc tế, *Cạnh tranh quyền lực* được hiểu là hình thái đối kháng (trực tiếp hay gián tiếp) giữa hai (hoặc nhiều) chủ thể nhằm tranh giành ảnh hưởng đối với một (một số) chủ thể khác thông qua việc tác động hoặc ép buộc chủ thể đó phục tùng ý chí của mình.

## **2. Đặc điểm của cục diện mới trong quan hệ giữa các nước lớn và những tác động đối với Việt Nam**

Một số báo cáo: *Cục diện quan hệ quốc tế khu vực Trung Đông từ sau biến động "Mùa xuân Arab" đến nay* của ThS. Đỗ Thị Thảo; *Cục diện quan hệ quốc tế giữa các cường quốc từ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008* của ThS. Phan Thị Thu Hằng; *Tác*

*động của cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở Đông Nam Á* của PGS.TS Nguyễn Hoàng Giáp; *Gia tăng cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung, Trung - Nhật và vị thế của Nga, Ấn Độ, EU, Australia, Hàn Quốc, ASEAN trong bàn cờ địa chính trị Đông Á thập niên đầu thế kỷ XXI* của TS. Thiếu tướng Hoàng Văn Đồng; *Cạnh tranh chiến lược Nga - Mỹ tại Đông Nam Á đầu thế kỷ XXI* của ThS. Nguyễn Thị Tú Hoa; *Sự cạnh tranh của các nước lớn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương hai thập niên đầu thế kỷ XXI: thực trạng và triển vọng* của học viên cao học Vũ Đức Thọ; *Những nỗ lực của Nga nhằm tăng cường vai trò cường quốc trong quan hệ quốc tế của PGS.TS. Phan Văn Rân; v.v...* cho thấy: Trong hơn một thập niên đầu thế kỷ XXI, các cường quốc đã cơ bản hoàn thành quá trình điều chỉnh chiến lược. Địa vị và vai trò của một số nước lớn, đặc biệt là Mỹ và Trung Quốc, đã được xác định. Mỗi nước lớn đều tìm cách xác lập vị trí và cải thiện, nâng cao vai trò của mình trong quan hệ quốc tế. Quá trình này chứa đựng những bước thăng trầm nhất định. Các cường quốc đều phải tiến hành điều chỉnh một cách toàn diện chiến lược quốc gia và chính sách đối ngoại nhằm tìm kiếm một vị thế mới trong thế giới đa cực. Nhìn chung, cục diện mới trong quan hệ giữa các nước lớn thể hiện ở ba đặc điểm lớn sau đây:

*Thứ nhất*, đó là quá trình sắp xếp lại tương quan lực lượng đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu. Mỹ tuy vẫn giữ được vị thế hàng đầu nhưng đã và đang có sự suy giảm tương đối so với các cường quốc khác. Trong khi đó, sự trỗi dậy của các nước mới nổi đang cạnh tranh ngày càng gay gắt với Mỹ. Tuy

nhiên những nước này đều tránh thế đối đầu với Mỹ. Các bên đều lựa chọn phương thức vừa hợp tác, vừa cạnh tranh, kiềm chế lẫn nhau, cùng tồn tại hòa bình. Xu thế này được dự báo sẽ còn duy trì lâu dài, bởi trước mắt chưa thể có những thay đổi đột biến, vượt trội để tiến tới thiết lập một trật tự thế giới mới.

*Thứ hai*, quan hệ giữa các nước lớn diễn biến theo hướng ổn định với phương thức vừa đấu tranh vừa hợp tác ngày càng rõ nét. Các mâu thuẫn dù gay gắt nhưng không dẫn tới xung đột, tan vỡ quan hệ mà cuối cùng đều đi tới những dàn xếp, thỏa thuận, duy trì ổn định và ngày càng được nâng cấp các mối quan hệ.

*Thứ ba*, trong các mối quan hệ giữa các nước lớn với nhau thì quan hệ Mỹ - Trung được xếp vị trí quan trọng hàng đầu; quan hệ Mỹ - Nhật ở vị trí thứ hai. Còn quan hệ Mỹ - Nga và Nga - Trung có vị trí quan trọng trong đời sống quốc tế; quan hệ Trung - Nhật có vị trí quan trọng và ảnh hưởng lớn ở khu vực Đông Á và châu Á - Thái Bình Dương, v.v...

Dù nhìn nhận những thay đổi của các mối quan hệ giữa các nước lớn ở góc độ nào cũng đều có thể dễ dàng nhận thấy, các nước này đang ngày càng phụ thuộc vào nhau nhiều hơn, tập hợp lực lượng của các cường quốc đang có những biến chuyển hết sức phức tạp. Tuy nhiên, bản chất mối quan hệ hợp tác - kiềm chế của các nước này được định hình từ sau Chiến tranh Lạnh cho đến nay vẫn chưa thể thay đổi hoàn toàn, sự điều chỉnh những chính sách hiện nay mới chỉ là hình thức. Vì vậy, chưa đủ lực để tạo ra một cục diện thế giới G2 (Mỹ - Trung Quốc) như một số nhà phân tích dự báo, mà cục diện thế giới hiện nay

đang dần rõ nét một thế quân bình theo kiểu đa giác, nhiều cực.

Theo PGS.TS Thái Văn Long, từ đặc điểm của cục diện mới trong quan hệ giữa các nước lớn hiện nay đã có **những tác động đối với Việt Nam** được Hội thảo tán đồng như sau:

*Một là*, trong cuộc chạy đua khốc liệt, để tăng sức mạnh tổng hợp, tất cả các quốc gia đều dành ưu tiên cao cho phát triển khoa học - công nghệ, đi liền với đó là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Điều này đặt Việt Nam trước những thách thức gay gắt hơn, nguy cơ tụt hậu xa hơn nếu không kịp thời có những điều chỉnh thích hợp trong chiến lược phát triển.

*Hai là*, nhu cầu về nguyên nhiên liệu, nhất là về dầu khí cho những cuộc chạy đua nói trên ngày càng lớn. Việt Nam nằm trong khu vực giàu tiềm năng thiên nhiên (biển và rừng), nhất là có trữ lượng dầu khí tương đối lớn, do đó được rất nhiều quốc gia quan tâm. Mặt khác, nhu cầu năng lượng cho mục tiêu phát triển của chính Việt Nam cũng ngày một tăng, vì vậy, ngoại giao năng lượng cần trở thành một nhiệm vụ quan trọng. Bên cạnh đó, Việt Nam còn có thể mạnh về lương thực, trong khi lĩnh vực này đang trở thành một điểm nóng trong quan hệ quốc tế, cho nên đầu tư phát triển nông nghiệp không chỉ nhằm đảm bảo an ninh lương thực trong nước mà còn là công cụ hữu hiệu trong quan hệ quốc tế.

*Ba là*, Việt Nam nằm trong khu vực Đông Nam Á nói riêng, trong châu Á - Thái Bình Dương nói chung - là khu vực đang được đánh giá về sự phát triển năng động, là "động lực" phát triển của thế giới, được tất cả các nước lớn quan

tâm, do đó chịu tác động của sự tranh giành ảnh hưởng phức tạp giữa các nước lớn về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế, v.v... Điều này đòi hỏi Việt Nam luôn phải có những kế sách ngoại giao mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp.

### **3. Những tác động đến sự vận động của Cục diện thế giới từ nay đến năm 2020**

Nhiều báo cáo và tham luận đã nêu ra sáu vấn đề mới nổi lên, tác động đến xu hướng vận động cục diện thế giới từ nay đến năm 2020 như sau:

*Thứ nhất*, bên cạnh vai trò chủ đạo của các nước lớn, các nước vừa và nhỏ ngày càng vươn lên khẳng định vai trò, vị trí của mình trong việc tham gia hoạch định và giải quyết các vấn đề có liên quan đến vận mệnh chung của khu vực, thế giới và nhân loại.

*Thứ hai*, trong quan hệ quốc tế, để đánh giá sức mạnh của một quốc gia, bên cạnh các nhân tố mang tính truyền thống là chính trị, quân sự thì nhân tố kinh tế ngày càng bộc lộ rõ nét và đóng vai trò quan trọng. Hiện nay, *Về chính trị*, đi đôi với quyền lực "cứng", quyền lực "mềm" ngày càng trở thành phương cách phổ biến và có nhiều tác dụng. *Về quân sự*, bên cạnh cuộc chạy đua về sức công phá, khả năng cơ động, đang nổi lên cuộc chạy đua về khả năng điều khiển bằng công nghệ thông tin. *Về không gian*, cùng với phạm vi chủ quyền về đất liền và bầu trời, thì đại dương và vũ trụ đang trở thành địa bàn tranh giành gay gắt. *Về kinh tế*, trong cuộc chạy đua về sức mạnh tổng lực, nước nào cũng dành ưu tiên cao cho khoa học - công nghệ, đồng thời chú trọng nhân tố con người.

Các nước vừa hợp tác, vừa cạnh

tranh, kiềm chế, tạo nên thế đan xen, tùy thuộc lẫn nhau về lợi ích, và đều cố gắng hạn chế nguy cơ xung đột vũ trang. Hơn nữa, mặc dù cạnh tranh gay gắt nhưng không dẫn đến đối đầu triệt tiêu nhau, mà thoả hiệp cùng tồn tại ở thế *win - win*, cùng thắng.

*Thứ ba*, khả năng trật tự thế giới "hai cực mới" chưa xuất hiện. Xu hướng đa cực đang hình thành nhưng chưa rõ nét. Đáng chú ý là hiện nay chủ nghĩa dân tộc đang trở dậy mạnh mẽ.

*Thứ tư*, bên cạnh vai trò quan trọng của Liên hợp quốc, ngày càng xuất hiện nhiều tổ chức, nhiều diễn đàn đa phương, ở phạm vi khu vực cũng như phạm vi toàn cầu, nhằm điều hòa lợi ích, giải quyết xung đột, xử lý các vấn đề chung của nhân loại.

*Thứ năm*, thế giới đang diễn ra sự dịch chuyển và phân tán quyền lực trên phạm vi toàn cầu: dịch chuyển từ Âu - Mỹ sang các nước mới nổi; phân tán sang các trung tâm quyền lực ở các châu lục, khu vực khác (Trung Đông - Bắc Phi, Trung Á, Đông Á, Mỹ La-tinh, châu Phi, v.v...).

*Thứ sáu*, những vấn đề an ninh phi truyền thống, những vấn đề toàn cầu có liên quan đến vận mệnh sống còn của nhân loại ngày càng đòi hỏi phải được giải quyết cấp bách, song, không một quốc gia nào có thể tự mình giải quyết được, mà đòi hỏi sự chung tay hợp tác của toàn thể nhân loại, của tất cả các quốc gia cùng tham gia giải quyết.

### **4. Các xu thế và hình thức của liên minh, liên kết, tập hợp lực lượng hiện nay**

Các tham luận: *Một số vấn đề về tập hợp lực lượng trong quan hệ quốc tế thời kỳ sau chiến tranh lạnh* của TS. Mai

Hoài Anh. *Vai trò của các nước đang phát triển trong cuộc đấu tranh thiết lập trật tự thế giới mới thập niên đầu thế kỷ XXI* của ThS. Lưu Trần Toàn, v.v... đã tập trung làm rõ: Trong lịch sử quan hệ quốc tế truyền thống cũng như hiện đại, quan hệ giữa các nước lớn luôn đóng vai trò chi phối các mối quan hệ quốc tế cùng quá trình hình thành và cơ chế vận hành của trật tự thế giới, của các tập hợp lực lượng quốc tế. Các nước vừa và nhỏ, dù muốn hay không, cũng phải lưu ý tới động thái của các nước lớn để hoạch định và điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình. Khuôn khổ chung trong quan hệ giữa các nước lớn từ sau Chiến tranh Lạnh đã được xác lập, đó là hợp tác và đấu tranh. Mặc dù xuất phát từ những mục đích khác nhau và ở những mức độ không giống nhau, song, các nước đều cần đến nhau, vì vậy, đều muốn hợp tác với nhau, thúc đẩy những mối quan hệ song phương, đa phương, nhằm phục vụ mục tiêu phát triển và nâng cao vị thế của mình. Đồng thời, các quốc gia đều đấu tranh nhằm kiềm chế lẫn nhau trong thời kỳ quá độ từ cục diện cũ sang cục diện mới, không có tình trạng đối đầu như trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Các xu thế tập hợp lực lượng chủ yếu hiện nay là:

- *Xu thế tập hợp lực lượng dựa trên sự trùng hợp về lợi ích.* Đây là xu thế mang tính phổ biến và xuyên suốt trong quan hệ quốc tế qua các giai đoạn lịch sử. Nét mới của xu thế này sau Chiến tranh Lạnh là có sự tham gia của các nước có chế độ chính trị - xã hội khác nhau trong các tổ chức, các liên kết nhằm giải quyết các vấn đề quốc tế trên cơ sở đảm bảo lợi ích của các quốc gia.

- *Tập hợp lực lượng dựa trên cơ sở gần gũi về địa lý, lịch sử, văn hóa, tôn giáo, dân tộc.* Đây là cơ sở cho việc liên kết, tập hợp lực lượng theo khu vực, tiểu khu vực. Sự phát triển các mô hình liên kết ở phạm vi không gian khu vực đang thể hiện được coi là một quy mô thích hợp đối với việc điều tiết nền kinh tế thế giới. Việc liên kết, tập hợp lực lượng ở các khu vực hiện nay cũng mang tính chất "mở" hơn, toàn diện và đa dạng về hình thái và thành phần.

- *Các hình thức của liên minh, liên kết, tập hợp lực lượng hiện nay:* Các xu thế liên minh, liên kết, tập hợp lực lượng là do nội dung, tính chất của các vấn đề quốc tế cần giải quyết quy định, còn hình thức và độ gắn kết của các liên kết, tập hợp lực lượng lại do độ chín muồi của việc giải quyết các vấn đề đó quy định. Độ chín muồi càng cao thì hình thức càng chặt chẽ, còn khi chưa có điều kiện hoặc chưa chín muồi thì độ liên kết của các tập hợp thường lỏng lẻo. Nhìn chung, hiện nay có 3 hình thức liên kết, tập hợp lực lượng phổ biến là: *song phương* - khi có hai chủ thể tham gia; *đa phương* - khi có nhiều chủ thể tham gia; *toàn cầu* - khi tất cả hoặc hầu hết các chủ thể quan hệ quốc tế đều tham gia. Xét theo lĩnh vực, các hình thức liên kết, tập hợp lực lượng bao gồm: liên kết, tập hợp về kinh tế, về chính trị, về quân sự, v.v...

## 5. Chủ nghĩa tư bản trong trật tự thế giới mới

Các tham luận: *Chủ nghĩa tư bản hiện đại trong quá trình hình thành trật tự thế giới hai thập niên đầu thế kỷ XXI* của ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền. *Cục diện quan hệ quốc tế giữa các cường quốc từ sau khủng hoảng tài chính toàn*

*câu năm 2008* của ThS. Phan Thị Thu Hằng và một số báo cáo khác đã cho thấy:

Chủ nghĩa tư bản toàn cầu hóa được coi là giai đoạn mới của CNTB độc quyền quốc tế, nó có những cách thức tồn tại và hình thức thống trị mới nhưng không thay đổi về bản chất. Sau sự kiện Liên Xô tan rã, hệ thống XHCN ở Đông Âu sụp đổ, phong trào cộng sản quốc tế tổn thất nặng nề và lâm vào thoái trào, CNTB mạnh lên. Cán cân so sánh lực lượng tạm thời nghiêng về phía có lợi cho CNTB.

Hiện nay, CNTB là một hệ thống xã hội rộng lớn, bao gồm nhiều quốc gia phát triển ở những trình độ khác nhau, có vai trò, vị trí quốc tế khác nhau: thể hiện sự đa dạng, phức tạp trong đời sống quan hệ quốc tế trên ba lĩnh vực: 1) kinh tế - thương mại; 2) chính trị - quân sự; 3) khoa học - công nghệ. Do tính chất và trình độ lực lượng sản xuất phát triển cao cho nên năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế của CNTB đạt ở mức rất cao. Vai trò của CNTB, đặc biệt là Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản, trong các tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế như Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Tổ chức Thương mại thế

giới (WTO), Liên Hợp Quốc (UN), v.v..., là rất lớn. Mỹ đang tích cực triển khai chính sách áp đặt, cường quyền. CNTB đã có nhiều chủ trương, chính sách điều chỉnh về kinh tế, chính trị, xã hội, đối nội, đối ngoại... để phát triển, song nó đã và đang gặp nhiều khó khăn, phức tạp không thể giải quyết được. Những mâu thuẫn, khó khăn về kinh tế, sự bất ổn định về chính trị và hàng loạt các vấn đề xã hội khác khiến cho địa vị lịch sử của CNTB đang bị lung lay.

Nhiều tham luận khác như: *Định hướng chính sách của Việt Nam trong quan hệ với các nước lớn*, của PGS.TS. Trần Khánh. *Cạnh tranh chiến lược của Mỹ tại khu vực hạ nguồn sông Mekong đầu thế kỷ XXI* của ThS. Trịnh Thị Hoa. *Đối sách của ASEAN trước tác động cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở Đông Nam Á thập niên đầu thế kỷ XXI* của PGS.TS. Nguyễn Thị Quế. *Nét mới về chính sách đối ngoại của Trung Quốc sau Đại hội XVIII* của TS. Trần Thọ Quang, v.v... là những vấn đề thời sự quốc tế được đề cập tương đối hệ thống, hấp dẫn và hữu ích đối với những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy lĩnh vực quan hệ quốc tế và những ai quan tâm □